TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN D** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2018/HS-ST
Ngày 19-6-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN D, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Vũ Quang Trung

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Ngô Văn Thành

Ông Bùi Đắc T

***- Thư ký phiên toà*:** Ông Vũ Văn Thắng - Thư ký Toà án nhân dân quận D, thành phố Hải Phòng.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận D, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa**:* Bà Đặng Thị Đậm - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận D, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 09/2018/TLST-HS ngày 16 tháng 5 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2018/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 6 năm 2018, đối với bị cáo:

Trịnh Đức T, sinh ngày 10 tháng 4 năm 1984 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Số 6, tổ dân phố T, phường H, quận Đ, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Văn D và bà Lưu Thị B; có vợ là: Phạm Thị L, có 01 con sinh năm 2009; tiền án: Không, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/01/2018 đến ngày 26/01/2018 chuyển tạm giam; có mặt.

- Người làm chứng:

+ Anh Đinh Mạnh T, vắng mặt.

+ Anh Phạm Văn H, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15h ngày 24/01/2018, T điều khiển xe ô tô BKS: 15A-342.31 đi từ nhà ở phường H, quận Đ đến khu vực đường tàu M, quận L, tìm mua ma túy về sử dụng cho bản thân. Tại đây, T gặp và mua của một người đàn ông khoảng 30 tuổi (không xác định được tên, địa chỉ cụ thể) 01 gói nilon bên trong chứa ma túy được gói bên ngoài bằng tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng với giá 800.000 đồng. Sau đó, T cất gói ma túy vào hốc nhỏ ở cánh cửa phía bên tay lái của xe ô tô, phủ khăn ướt màu trắng lên rồi điều khiển xe về nhà. Khoảng 16h 20 phút cùng ngày, khi về đến khu vực gần cửa hàng xe máy Honda Hải Đăng, đường P thuộc phường A, quận D thì bị Công an quận D yêu cầu dừng xe để kiểm tra. T xuống xe để xuất trình giấy tờ cho Tổ công tác. Lúc này, T đứng gần cửa xe ô tô phía bên ghế lái, thò tay vào hộc nhỏ ở cửa xe cuộn gói khăn ướt bọc túi ma túy cất giấu trong đó vứt xuống đường thì bị Công an phát hiện thu giữ và đưa T và vật chứng về trụ sở công an quận D giải quyết.

Tại Bản kết luận giám định số 66/KLGĐ(Đ6) ngày 26/01/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Tinh thể màu trắng chứa trong 01 túi nilon thu của Trịnh Đức T gửi giám định là ma túy, có khối lượng 3,0604gam, là loại Methamphetamine.

Tại cơ quan điều tra, Trịnh Đức T khai nhận hành vi như đã nêu trên. Tại bản cáo trạng số 08/CT-VKS ngày 15/5/2018, Viện Kiểm sát nhân dân quận D đã truy tố Trịnh Đức T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Về vật chứng:

- Xe ô tô BKS: 15A-342.31 qua xác minh thuộc sở hữu chung của Trịnh Đức T và vợ là Phạm Thị L, sinh năm:1986, ĐKHKTT và ở: số 6, TDP T2, H, Đ, Hải Phòng là công cụ kiếm sống của gia đình đã được trả lại cho chị Phạm Thị L.

- Chuyển Chi cục THADS quận D quản lý phục vụ việc xét xử các vật chứng sau: 01 phong bì đã niêm phong có chữ ký của Trịnh Đức T và giám định viên bên trong đựng số ma túy còn lại sau giám định; 01 cân tiểu ly màu nâu; 01 tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng; 01 tờ giấy ướt màu trắng thu giữ trong xe của bị cáo

- 01 điện thoại di động Samsung, gắn thẻ sim số 0127622686, qua điều tra không liên quan đến hành vi phạm tội của Trịnh Đức T nên Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả *cho chị* Phạm Thị L *là người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của Trịnh Đức T.*

Đối với người đàn ông khoảng 30 tuổi bán ma túy cho Trịnh Đức T, quá trình điều tra chưa xác định được căn cước lai lịch nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi như nội dung cáo trạng, bị cáo tỏ ra ăn năn, hối cải và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa trình bày lời luận tội, sau khi phân tích đánh giá tính chất vụ án, mức độ, tính nguy hiểm và hậu quả của hành vi phạm tội cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015, xử phạt bị cáo Trịnh Đức T với mức án từ 36 đến 42 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo vì điều kiện kinh tế khó khăn.

Ngoài ra còn đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận D, thành phố Hải Phòng, Điều tra viên; Viện Kiểm sát nhân dân quận D, thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Về tội danh:

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với Biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ được cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 16 h 20’ ngày 24/01/2018, tại khu vực đường P phường A, quận D, Hải Phòng, bị cáo Trịnh Đức T tàng trữ 01 gói nilon chứa tinh thể màu trắng trong hốc nhỏ ở cánh cửa bên tay lái của xe ô tô do T điều khiển. Bản kết luận giám định số 66/KLGĐ(Đ6) ngày 26/01/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Tinh thể màu trắng chứa trong túi nilon thu của Trịnh Đức T là ma túy, có khối lượng 3,0604gam, là loại Methamphetamine. Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội

“Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

[3] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4] Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015.

Về hình phạt áp dụng đối với bị cáo:

[5] Tính chất của vụ án là nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Tệ nạn ma túy đang là hiểm họa lớn đối với toàn xã hội, gây tác hại xấu cho sức khỏe con người, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự, an toàn xã hội và là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tệ nạn xã hội khác. Vì vậy, cần phải có hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và đặc điểm nhân thân của bị cáo.

[6] Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đặc điểm nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Mặc dù bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Song, xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo cần phải có hình phạt nghiêm khắc xử phạt bị cáo trên mức khởi điểm của khung hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 như đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa mới đủ tác dụng cải tạo bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Về hình phạt bổ sung:

[8] Hội đồng xét xử xét thấy: Điều kiện kinh tế của bị cáo khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng:

[09] Hiện Chi cục thi hành án dân sự quận D đang quản lý 01 phong bì bên trong chứa số ma túy thu giữ của bị cáo còn lại sau giám định đã niêm phong có chữ ký của Trịnh Đức T và giám định viên; 01 cân tiểu ly màu nâu; 01 tờ giấy ướt màu trắng. Xét thấy, số vật chứng này liên quan đến việc phạm tội, là vật cấm lưu hành và không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy; 01 tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng là số tiền liên quan việc phạm tội nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước theo quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Chiếc xe ô tô BKS: 15A-342.31 và 01 điện thoại

di động Samsung, gắn thẻ sim số 0127622686 đã được trả lại cho chị L là vợ bị cáo nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Bị cáo phải nộp án phí theo quy định pháp luật.

Về quyền kháng cáo:

[11] Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt Trịnh Đức T 36 (ba mươi sáu) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời hạn chấp hành hình phạt tù từ ngày 24/01/2018.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 phong bì đã niêm phong bên trong đựng số ma túy thu giữ của bị cáo còn lại sau giám định có chữ ký của Trịnh Đức T và giám định viên, 01 cân tiểu ly màu nâu, 01 tờ giấy ướt màu trắng; tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 2.000 đồng (theo Biên bản bàn giao vật chứng ngày 16/5/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận D, thành phố Hải Phòng).

Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Buộc bị cáo phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND quận D;
- VKSND TP Hải Phòng;
- Cơ quan điều tra CA quận D;
- Công an quận D;
- Cơ quan THAHS quận D;
- PV27 Công anTP Hải Phòng;
- Chi cục THADS quận D;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo;
- UBND phường H, quận Đ, TP Hải Phòng;
- Tòa án TP Hải Phòng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Quang Trung